

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HSST

Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Cao Sơn

Bà Vi Thị Hiệp

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn S (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11 tháng 12 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Ma Thị C (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 17/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 21 tháng 8 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1965 và bà Ma Thị S, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 17/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 13/6/2023, Hoàng Văn S gọi điện thoại rủ Hoàng Văn T đi mua ma túy để về cùng sử dụng, Hoàng Văn T đồng ý và bàn bạc thỏa thuận Hoàng Văn S là người bỏ tiền mua ma túy còn Hoàng Văn T bỏ tiền xe khách khi đi mua chất ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Hoàng Văn T gọi điện thoại cho Hoàng Văn S hỏi “đi mua ma túy chưa”, thì Hoàng Văn S đáp “chưa, để liên lạc được với người bán ma túy đã”, sau đó Hoàng Văn S liên lạc với người bán chất ma túy nhưng người này không nghe máy. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, người bán chất ma túy gọi điện lại cho Hoàng Văn S thì Hoàng Văn S đặt vấn đề mua chất ma túy thì người đàn ông đồng ý và hẹn gặp Hoàng Văn S tại đường đi lên khu du lịch M, người đàn ông dẫn Hoàng Văn S “khi nào đến đường lên khu du lịch thấy xe ô tô màu trắng đỗ cạnh đường thì lên xe”. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, Hoàng Văn S gọi điện thoại cho Hoàng Văn T bảo đi mua chất ma túy, sau đó Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển kiểm soát 12L1-302.94 của Hoàng Văn S từ nhà đi ra nhà Hoàng Văn T để đón Hoàng Văn T, đi đến đoạn cầu ngàm P trong thôn thì gặp Hoàng Văn T, sau đó Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn T ngồi sau đi ra thôn C, xã Y, huyện L, đến nơi Hoàng Văn S và Hoàng Văn T để xe mô tô ở vỉa hè rồi cùng nhau bắt xe khách đi theo hướng ra thành phố L, đến đoạn ngã ba đường rẽ lên khu du lịch M thuộc thôn B, xã K, huyện L thì Hoàng Văn S và Hoàng Văn T xuống xe khách đi bộ theo đường đi lên khu du lịch M, đi được khoảng 100m thì Hoàng Văn S và Hoàng Văn T gặp một xe ô tô màu trắng đỗ cạnh đường, trong xe có người đàn ông nói ra bảo Hoàng Văn S và Hoàng Văn T lên xe nên Hoàng Văn S và Hoàng Văn T lên xe ô tô ngồi sau đó người đàn ông điều khiển xe ô tô đi theo hướng đi lên khu du lịch M, đi được khoảng 01km thì người đàn ông dừng xe, đưa cho Hoàng Văn S 01 (một) túi nilon có chứa chất ma túy heroin, Hoàng Văn S đưa cho người đàn ông số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), sau khi lấy được chất ma túy Hoàng Văn S và Hoàng Văn T xuống xe ô tô đi ra cách ô tô một đoạn khoảng 10m rồi cả hai lấy một ít chất ma túy trong số ma túy vừa mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại Hoàng Văn S cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, Hoàng Văn S và Hoàng Văn T được người đàn ông chở xuống ngã ba đường rẽ lên khu du lịch M, trên đường đi người đàn ông đe dọa Hoàng Văn S và Hoàng Văn T bắt xóa lịch sử cuộc gọi trong máy điện thoại và tháo sim điện thoại vứt đi nên Hoàng Văn S và Hoàng Văn T cùng lấy điện thoại cá nhân ra xóa nhật ký cuộc gọi và tháo sim điện thoại vứt ra cạnh đường, đi xuống đến ngã ba đường rẽ lên khu du lịch, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T xuống xe ô tô và đón xe khách đi về thôn C, xã Y, huyện L để lấy xe mô tô, sau khi lấy được xe mô tô thì cả hai đi về nhà, khi đi đến khu vực thôn Q, xã Y, huyện L thì Hoàng Văn S và Hoàng Văn T bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 659/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 3,177 gam (đã trừ bì).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Hoàng Văn S, Hoàng Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon “cũ” đựng 3,002 gam ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết). 01 xe mô tô Honda RSX biển kiểm soát 12L1-302.94 xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, IMEI 1: 866967043087470, số IMEI 2: 866967043867462 điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đen, IMEI 1: 358044845647383, IMEI 2: 358044845647391 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSLB, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; ngoài ra bị cáo Hoàng Văn S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroin đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định. Trả cho bị cáo Hoàng Văn S 01 chiếc mô tô Honda RSX biển kiểm soát 12L1-302.94 xe cũ đã qua sử dụng; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động cụ thể: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đen cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những

người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 50 ngày 14/6/2023 tại khu vực B, thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn Tổ công tác Đoàn biên phòng của khẩu Chi Ma phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, phòng Trinh sát Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, Công an xã Tú Mịch, Công an xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên trái của Hoàng Văn S có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 3,177 gam ma túy Heroin. Hoàng Văn S khai nhận trước khi đi mua ma túy đã thỏa thuận với Hoàng Văn T, Hoàng Văn S trả tiền mua ma túy, Hoàng Văn T trả tiền xe khách. Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được ma túy Heroine là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo là người sử dụng chất ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính nghiêm minh, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giảm đơn, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập do hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mình.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn S gia đình là hộ nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hình phạt chính: Để đánh giá tính chất mức độ, vai trò hành vi của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn S là người chủ động rủ Hoàng Văn T đi mua ma túy, là người trực tiếp liên hệ với người đàn ông bán ma túy và trả tiền mua ma túy được xác định bị cáo là vai trò chính trong vụ án, đối với bị cáo Hoàng Văn T là người sử dụng ma túy nên khi được bị cáo Hoàng Văn S rủ đi mua ma túy đã đồng ý, hai người thỏa thuận bị cáo Hoàng Văn T là người trả tiền xe khách để đi mua ma túy nên xác định bị cáo là vai trò giúp sức tích cực nên xét thấy cần có một hình phạt thỏa đáng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy, các bị cáo là người có nhân thân tốt, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng cũng rất khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn T đều là người sử dụng ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine đã thu giữ (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) là chất do Nhà nước quản lý cấm lưu hành; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, IMEI 1: 866967043087470, số IMEI 2: 866967043867462 điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đen, IMEI 1: 358044845647383, IMEI 2: 358044845647391 điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn T là vật chứng vụ án. Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda RSX biển kiểm soát 12L1-302.94 màu xanh đen, số khung: RLHJA3851PY201476; số máy: JA52E0521362 đăng ký chủ sở hữu là Hoàng Văn S nhưng là phương tiện duy nhất của bị cáo sử dụng trong việc đi lại hàng ngày nên trả cho bị cáo Hoàng Văn S.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Văn S, Hoàng Văn T tại đường đi lên khu du lịch M thuộc thôn B, xã K, huyện L, các bị cáo không biết không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ biển kiểm soát chiếc xe ô tô của người này, sau khi giao dịch các bị cáo đã rút sim điện thoại, xóa lịch sử cuộc gọi nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn S gia đình là hộ nghèo, tại Tòa án có đơn xin miễn nộp

tiền án phí hình sự sơ thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn S.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

3. Xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy 3,002 gam ma túy Heroin (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Hoàng Văn S, Hoàng Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, IMEI 1: 866967043087470, số IMEI 2: 866967043867462 điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đen, IMEI 1: 358044845647383, IMEI 2: 358044845647391 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Hoàng Văn S 01 chiếc xe mô tô Honda RSX biên kiểm soát 12L1-302.94 màu xanh đen, số khung: RLHJA3851PY201476; số máy:

JA52E0521362 (xe mô tô chỉ có một gương chiếu hậu bên trái) xe cũ đã qua sử dụng.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2023).*

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Ngọc**

